

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ T, sinh ngày 26/03/1992;
Số CCCD: 052192020811.
Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/07/1991;
Số CCCD: 052091004999.
Trú tại: Thôn V, xã B, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ T và anh Phạm Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Hoàng P, sinh ngày 08/02/2017 và Phạm Gia P1, sinh ngày 20/07/2019. Các con chung hiện nay do vợ chồng đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Trần Thị Mỹ T và anh Phạm Ngọc L thống nhất: Chị Trần Thị Mỹ T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con

chung Phạm Hoàng P và Phạm Gia P1 đến trưởng thành và không yêu cầu anh Phạm Ngọc L cấp dưỡng nuôi con; anh Phạm Ngọc L đồng ý.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà giải quyết nên không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

+ Chị Trần Thị Mỹ T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002142 vào ngày 13/03/2026 do Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai thu. Chị Trần Thị Mỹ T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Phạm Ngọc L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Bình An, tỉnh Gia Lai;

(Nơi đăng ký kết hôn)

- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thành Trọng